TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO
Số: 295 /TB-ĐHNH-PĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
LỊCH GIẢNG LỊCH THI HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023 (KHÓA 10)

- Tuần 1 bắt đầu từ thứ 2, ngày 05/9/2022.
- Không bố trí lịch học: thứ 7 tuần 16 để sinh hoạt GV cố vấn học tập đối với các lớp Khóa 7, 8, 9 và Khóa 10 (đợt 2);
- Không bố trí lịch học: Thứ 7 tuần 13 (dự kiến hội nghị giảng viên cố vấn).
- Nghỉ bù Tết Dương lịch: thứ 2 tuần 18;
- Không tổ chức học các tuần 10, 11 (đợt 1) và tuần 18, 19 (đợt 2): để tổ chức thi kết thúc học phần (Riêng Khóa 9 có bố trí một số lớp học trong tuần 18);
- Giờ học bắt đầu và giờ học kết thúc:

Sáng	Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15 Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút) Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05	**Chiều**	Tiết 1 - 3: từ 13h00 đến 15h15 Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút) Tiết 4 - 5: từ 15h35 đến 17h05	- Ca 1: 7h00 - Ca 2: 9h30 - Ca 3: 13h00 - Ca 4: 15h30

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
	KHOA NGÂN HÀNG														
1	BAF312_221_10_L01	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	4	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.104 402 B2.601	TĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	2	Q.1	NH	K10N1

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
2	BAF312_221_10_L02	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	4	1-5	7-8 12-15	B2.102 401	TĐ 36 TTĐ	05/01/2023	2	Q.1	NH	K10N2
3	BAF312_221_10_L03	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	5	1-5	7-8 12-13 14-15	407 407 B2.106	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	2	Q.1	NH	K10N3
4	BAF312_221_10_L04	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	5	1-5	7-8 12-15	404 407	36 TTĐ 36 TTĐ	05/01/2023	2	Q.1	NH	K10N4
5	BAF312_221_10_L05	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	7	1-5	7 8 9 12,14-15	B2.504 407 B2.503 407	TĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	05/01/2023	2	Q.1	NH	K10N5
6	BAF312_221_10_L06	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	7	1-5	7 8 9 12,14-15	B2.104 301 405 405	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	05/01/2023	3	Q.1	NH	K10N6
7	BAF312_221_10_L07	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	6	1-5	7-8 12-13 14-15	301 301 B2.702	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	3	Q.1	NH	K10N7
8	BAF312_221_10_L08	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	6	1-5	7-8 12-13 14-15	505 503 B2.403	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	3	Q.1	NH	K10N8
9	BAF312_221_10_L09	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-14	B2.306 B2.206	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N9
10	BAF312_221_10_L10	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.401 B2.204	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N10

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
11	BAF312_221_10_L11	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.306 B2.302	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N11
12	BAF312_221_10_L12	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.207 B2.207	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N12
13	BAF312_221_10_L13	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.303 B2.105	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N13
14	BAF312_221_10_L14	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.304 B2.105	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N14
15	BAF312_221_10_L15	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.501 B2.302	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N15
16	BAF312_221_10_L16	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.401 B2.303	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N16
17	BAF312_221_10_L17	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-14	B2.502 B2.401	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N17
18	BAF312_221_10_L18	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-14	B2.503 B2.307	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N18
19	BAF312_221_10_L19	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-14	B2.402 B2.305	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N19
20	BAF312_221_10_L20	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.503 B2.304	TĐ	05/01/2023	4	TĐ	NH	K10N20

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
21	BAF312_221_10_L21	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.104 B2.101	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	NH	K10N21
22	BAF312_221_10_L22	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	C	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.101 B2.101	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	NH	K10N22
23	BAF312_221_10_L23	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.804 B2.804	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	NH	K10N23
	KHOA KẾ TOÁN - KẾ TOÁN														
1	ACC301_221_10_L21	Nguyên lý kế toán	3	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.801 B2.104	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N21
2	ACC301_221_10_L22	Nguyên lý kế toán	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.207 B2.301	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N22
3	ACC301_221_10_L23	Nguyên lý kế toán	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.201 B2.201	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N23
4	ACC301_221_10_L24	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	C	2	1-5	7-9 12-17	503 503	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	4	Q.1	KT-KT	K10N24
5	ACC301_221_10_L25	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	S	5	1-5	7-9 9 12-17	404 B2.303 502	36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	11/01/2023	4	Q.1	KT-KT	K10N25
6	ACC301_221_10_L26	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.301 B2.301	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N26

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
7	ACC301_221_10_L27	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.305 B2.306	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N27
8	ACC301_221_10_L28	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.504 B2.305	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N28
9	ACC301_221_10_L29	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.601 B2.404	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N29
10	ACC301_221_10_L30	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.603 B2.404	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N30
11	ACC301_221_10_L31	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	S	5	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.402	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N31
12	ACC301_221_10_L32	Nguyên lý kế toán	3	QTKD	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.204 B2.401	TĐ	11/01/2023	2	TĐ	KT-KT	K10N32
13	ACC310_221_10_L33	Nhập môn ngành kế toán	2	KT	C	3	1-5	7-8 12-15	501 402	36 TTĐ 36 TTĐ	05/01/2023	1	Q.1	KT-KT	K10N33
14	ACC310_221_10_L34	Nhập môn ngành kế toán	2	KT	S	6	1-5	7 8 12-13 14-15	B2.203 502 503 B2.803	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	1	Q.1	KT-KT	K10N34
15	ACC310_221_10_L35	Nhập môn ngành kế toán	2	KT	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.105 B2.105	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	KT-KT	K10N35
16	ACC310_221_10_L36	Nhập môn ngành kế toán	2	KT	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.502 B2.502	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	KT-KT	K10N36

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
17	ACC310_221_10_L37	Nhập môn ngành kế toán	2	KT	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.502 B2.502	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	KT-KT	K10N37
	KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH														
1	MKE308_221_10_L01	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-13 14-15 16-17	404 404 B2.502 401	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	11/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N1
2	MKE308_221_10_L02	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	401 401	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N2
3	MKE308_221_10_L03	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-13 14-17	401 403 B2.101	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	11/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N3
4	MKE308_221_10_L04	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-17	407 407	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N4
5	MKE308_221_10_L05	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	2	1-5	7-8 9 12-13 14-15 16-17	B2.703 502 502 B2.702 B2.703	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N5
6	MKE308_221_10_L06	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	504 504	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N6

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
7	MKE308_221_10_L07	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	7 7 7 4	1-5 1-5 1-5 1-5	7 8-9 12,14-15 15-17	B2.202 505 505 B2.106	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N7
8	MKE308_221_10_L08	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12,14-15 15-17	407 407 504	36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N8
9	MKE308_221_10_L09	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.204 B2.205	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N9
10	MKE308_221_10_L10	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.206	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N10
11	MKE308_221_10_L11	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-17	B2.303 B2.303	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N11
12	MKE308_221_10_L12	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-17	B2.303 B2.303	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N12
13	MKE308_221_10_L13	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.404 B2.306	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N13
14	MKE308_221_10_L14	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.501 B2.305	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N14

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
15	MKE308_221_10_L15	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12-15 15-17	B2.103 B2.106 B2.401	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N15
16	MKE308_221_10_L16	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12-15 15-17	B2.502 B2.106 B2.302	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N16
17	MKE308_221_10_L17	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.202 B2.304	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N17
18	MKE308_221_10_L18	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.502 B2.303	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N18
19	MKE308_221_10_L19	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.207 B2.304	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N19
20	MKE308_221_10_L20	Nguyên lý Marketing	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.302 B2.305	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N20
21	MKE308_221_10_L33	Nguyên lý Marketing	3	KT	C	6	1-5	7-9 12-17	503 405	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N33
22	MKE308_221_10_L34	Nguyên lý Marketing	3	KT	S	3	1-5	7-9 12-17	301 301	36 TTĐ 36 TTĐ	11/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N34
23	MKE308_221_10_L35	Nguyên lý Marketing	3	KT	C	3	1-5	7-9 12-17	B2.101 B2.101	TĐ	11/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N35
24	MKE308_221_10_L36	Nguyên lý Marketing	3	KT	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.306 B2.403	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N36

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
25	MKE308_221_10_L37	Nguyên lý Marketing	3	KT	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.504 B2.403	TĐ	11/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N37
26	MAG322_221_10_L01	Quản trị học	3	TCNH	S	2	1-5	7-8 9 12-13 14-17	B2.107 503 403 B2.504	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	09/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N1
27	MAG322_221_10_L02	Quản trị học	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	301 402	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N2
28	MAG322_221_10_L03	Quản trị học	3	TCNH	S	4	1-5	7-8 9 12-17	301 B2.802 301	36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	09/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N3
29	MAG322_221_10_L04	Quản trị học	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	502 502	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	2	Q.1	QTKD	K10N4
30	MAG322_221_10_L05	Quản trị học	3	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-13 14-17	407 407 B2.204	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	09/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N5
31	MAG322_221_10_L06	Quản trị học	3	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-17	503 503	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N6
32	MAG322_221_10_L07	Quản trị học	3	TCNH	S	5	1-5	7-8 9 12-13 14-17	504 B2.302 505 B2.403	36 TTĐ TĐ 36TTĐ TĐ	09/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N7
33	MAG322_221_10_L08	Quản trị học	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	504 504	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	3	Q.1	QTKD	K10N8

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
34	MAG322_221_10_L09	Quản trị học	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.304	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N9
35	MAG322_221_10_L10	Quản trị học	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.403 B2.303	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N10
36	MAG322_221_10_L11	Quản trị học	3	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.106 B2.207	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N11
37	MAG322_221_10_L12	Quản trị học	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.205	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N12
38	MAG322_221_10_L13	Quản trị học	3	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-17	B2.304 B2.304	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N13
39	MAG322_221_10_L14	Quản trị học	3	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-17	B2.304 B2.304	TĐ	09/01/2023	2	TĐ	QTKD	K10N14
40	MAG322_221_10_L15	Quản trị học	3	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-17	B2.204 B2.304	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N15
41	MAG322_221_10_L16	Quản trị học	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.303 B2.303	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N16
42	MAG322_221_10_L17	Quản trị học	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.206 B2.303	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N17
43	MAG322_221_10_L18	Quản trị học	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.307 B2.304	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N18
44	MAG322_221_10_L19	Quản trị học	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.503 B2.402	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N19

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
45	MAG322_221_10_L20	Quản trị học	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.601 B2.402	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N20
46	MAG322_221_10_L21	Quản trị học	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.101 B2.101	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N21
47	MAG322_221_10_L22	Quản trị học	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.101 B2.101	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N22
48	MAG322_221_10_L23	Quản trị học	3	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-17	B2.107 B2.102	TĐ	09/01/2023	3	TĐ	QTKD	K10N23
49	MAG322_221_10_L24	Quản trị học	3	QTKD	C	3	1-5	7-9 12-17	504 504	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	4	Q.1	QTKD	K10N24
50	MAG322_221_10_L25	Quản trị học	3	QTKD	S	7 7 7 4	1-5 1-5 1-5 1-5	7-8 9 12,14-15 15-17	501 B2.501 502 B2.206	36 TTĐ TĐ 36 TTĐ TĐ	09/01/2023	4	Q.1	QTKD	K10N25
51	MAG322_221_10_L26	Quản trị học	3	QTKD	C	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12-15 15-17	B2.205 B2.305 B2.306	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N26
52	MAG322_221_10_L27	Quản trị học	3	QTKD	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.504 B2.403	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N27
53	MAG322_221_10_L28	Quản trị học	3	QTKD	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.602 B2.403	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N28
54	MAG322_221_10_L29	Quản trị học	3	QTKD	S	3	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.402	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N29

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
55	MAG322_221_10_L30	Quản trị học	3	QTKD	C	3	1-5	7-9 12-17	B2.402 B2.402	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N30
56	MAG322_221_10_L31	Quản trị học	3	QTKD	S	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12-15 15-17	B2.305 B2.205 B2.402	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N31
57	MAG322_221_10_L32	Quản trị học	3	QTKD	C	7 7 4	1-5 1-5 1-5	7-9 12-15 15-17	B2.602 B2.205 B2.307	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N32
58	MAG322_221_10_L33	Quản trị học	3	KT	C	4	1-5	7-9 12-17	406 407	36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	4	Q.1	QTKD	K10N33
59	MAG322_221_10_L34	Quản trị học	3	KT	S	4	1-5	7-8 9 12-13 14-17	406 B2.206 406 401	36 TTĐ TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	09/01/2023	4	Q.1	QTKD	K10N34
60	MAG322_221_10_L35	Quản trị học	3	KT	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.603 B2.603	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N35
61	MAG322_221_10_L36	Quản trị học	3	KT	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.504 B2.502	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N36
62	MAG322_221_10_L37	Quản trị học	3	KT	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.106 B2.404	TĐ	09/01/2023	4	TĐ	QTKD	K10N37
	KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ														
1	MES302_221_10_L01	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-17	405 301	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	1	Q.1	KTQT	K10N1

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
2	MES302_221_10_L02	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	503 503	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	1	Q.1	KTQT	K10N2
3	MES302_221_10_L03	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-13 14-15 16-17	504 405 404 504	36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	1	Q.1	KTQT	K10N3
4	MES302_221_10_L04	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	404 404	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	1	Q.1	KTQT	K10N4
5	MES302_221_10_L05	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	4	1-5	7-8 9 12-17	505 B2.803 505	36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	13/01/2023	2	Q.1	KTQT	K10N5
6	MES302_221_10_L06	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	505 505	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	2	Q.1	KTQT	K10N6
7	MES302_221_10_L07	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	2	1-5	7-8 9 12-17	B2.102 405 405	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	2	Q.1	KTQT	K10N7
8	MES302_221_10_L08	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	502 502	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	3	Q.1	KTQT	K10N8
9	MES302_221_10_L09	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-17	B2.305 B2.207	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N9
10	MES302_221_10_L10	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.206 B2.603	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N10

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
11	MES302_221_10_L11	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.404 B2.206	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N11
12	MES302_221_10_L12	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.403 B2.207	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N12
13	MES302_221_10_L13	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-17	B2.307 B2.302	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N13
14	MES302_221_10_L14	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-17	B2.403 B2.206	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N14
15	MES302_221_10_L15	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.501 B2.307	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N15
16	MES302_221_10_L16	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.502 B2.306	TĐ	13/01/2023	3	TĐ	KTQT	K10N16
17	MES302_221_10_L17	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	7 7 2	1-5 1-5 1-5	7-9 12,14-15 15-17	B2.102 B2.107 B2.701	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N17
18	MES302_221_10_L18	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	7 7 2	1-5 1-5 1-5	7-9 12,14-15 15-17	B2.504 B2.107 B2.401	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N18
19	MES302_221_10_L19	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-17	B2.307 B2.306	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N19
20	MES302_221_10_L20	Kinh tế học vi mô	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.305 B2.305	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N20
21	MES303_221_10_L21	Kinh tế học vĩ mô	3	TCNH	S	5	1-5	7-8 9 12-17	B2.106 B2.207 B2.101	TĐ	13/01/2023	2	TĐ	KTQT	K10N21

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
22	MES303_221_10_L22	Kinh tế học vĩ mô	3	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.105 B2.101	TĐ	13/01/2023	2	TĐ	KTQT	K10N22
23	MES303_221_10_L23	Kinh tế học vĩ mô	3	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.704 B2.704	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N23
24	MES303_221_10_L24	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	C	6	1-5	7-9 12-17	504 504	36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	3	Q.1	KTQT	K10N24
25	MES303_221_10_L25	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	S	2	1-5	7-8 9 12,14-15 15-17	B2.306 501 502 B2.206	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	13/01/2023	3	Q.1	KTQT	K10N25
26	MES303_221_10_L26	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	C	2	1-5	7-17	B2.301 B2.301	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N26
27	MES303_221_10_L27	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	S	5	1-5	7-9 12-17	B2.401 B2.307	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N27
28	MES303_221_10_L28	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	C	5	1-5	7-9 12-17	B2.306 B2.306	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N28
29	MES303_221_10_L29	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	S	6	1-5	7-9 12-17	B2.502 B2.306	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N29
30	MES303_221_10_L30	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	C	6	1-5	7-9 12-17	B2.501 B2.307	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N30
31	MES303_221_10_L31	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.602 B2.501	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N31
32	MES303_221_10_L32	Kinh tế học vĩ mô	3	QTKD	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.604 B2.501	TĐ	13/01/2023	4	TĐ	KTQT	K10N32

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
33	MES303_221_10_L33	Kinh tế học vĩ mô	3	KT	C	7 7 7 5 5	1-5 1-5 1-5 1-5 1-5	7 8-9 12,14-15 15 16-17	402 406 406 B2.302 505	36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	13/01/2023	3	Q.1	KTQT	K10N33
34	MES303_221_10_L34	Kinh tế học vĩ mô	3	KT	S	7 7 5	1-5 1-5 1-5	7-9 12,14-15 15-17	B2.602 504 B2.206	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	13/01/2023	3	Q.1	KTQT	K10N34
35	MES303_221_10_L35	Kinh tế học vĩ mô	3	KT	C	7 7 5	1-5 1-5 1-5	7-9 12,14-15 15-17	B2.201 B2.201 B2.207	TĐ	13/01/2023	2	TĐ	KTQT	K10N35
36	MES303_221_10_L36	Kinh tế học vĩ mô	3	KT	S	2	1-5	7-9 12-17	B2.701 B2.504	TĐ	13/01/2023	2	TĐ	KTQT	K10N36
37	MES303_221_10_L37	Kinh tế học vĩ mô	3	KT	C	2	1-5	7-9 12-17	B2.703 B2.104	TĐ	13/01/2023	2	TĐ	KTQT	K10N37
	KHOA LUẬT KINH TẾ														
1	LAW349_221_10_L01	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	7	1-5	7 8 9 12,14-15	B2.304 404 B2.304 404	TĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N1
2	LAW349_221_10_L02	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	7	1-5	7-8 9 12,14-15	401 403 403	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N2

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
3	LAW349_221_10_L03	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	2	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.106 501 B2.703	TĐ 36 TTĐ TĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N3
4	LAW349_221_10_L04	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	2	1-5	7-8 12-15	403 407	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N4
5	LAW349_221_10_L05	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	6	1-5	7-8 12-14 15	406 407 B2.203	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N5
6	LAW349_221_10_L06	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	6	1-5	7-8 12-15	403 502	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	1	Q.1	LKT	K10N6
7	LAW349_221_10_L07	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	3	1-5	7-8 12-13 14-15	505 406 B2.504	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N7
8	LAW349_221_10_L08	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	3	1-5	7-8 12-15	505 505	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N8
9	LAW349_221_10_L09	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.203 B2.103	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N9
10	LAW349_221_10_L10	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.302 B2.103	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N10
11	LAW349_221_10_L11	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	2	1-5	7-9 12-14	B2.403 B2.305	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N11
12	LAW349_221_10_L12	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	2	1-5	7-9 12-14	B2.404 B2.304	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N12

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
13	LAW349_221_10_L13	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-14	B2.205 B2.207	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N13
14	LAW349_221_10_L14	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-14	B2.404 B2.302	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N14
15	LAW349_221_10_L15	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.305 B2.305	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N15
16	LAW349_221_10_L16	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.305 B2.305	TĐ	07/01/2023	1	TĐ	LKT	K10N16
17	LAW349_221_10_L17	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.205 B2.305	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N17
18	LAW349_221_10_L18	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.304 B2.304	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N18
19	LAW349_221_10_L19	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.307 B2.307	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N19
20	LAW349_221_10_L20	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.307 B2.307	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N20
21	LAW349_221_10_L21	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	6	1-5	7-9 12-14	B2.104 B2.501	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N21
22	LAW349_221_10_L22	Pháp luật đại cương	2	TCNH	C	6	1-5	7-9 12-14	B2.103 B2.204	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N22
23	LAW349_221_10_L23	Pháp luật đại cương	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.201 B2.201	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N23

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
24	LAW349_221_10_L24	Pháp luật đại cương	2	QTKD	C	7	1-5	7-9 12,14-15	404 404	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N24
25	LAW349_221_10_L25	Pháp luật đại cương	2	QTKD	S	3	1-5	7-8 12-15	B2.206 503	TĐ 36 TTĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N25
26	LAW349_221_10_L26	Pháp luật đại cương	2	QTKD	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.106 B2.603	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N26
27	LAW349_221_10_L27	Pháp luật đại cương	2	QTKD	S	6	1-5	7-9 12-14	B2.302 B2.305	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N27
28	LAW349_221_10_L28	Pháp luật đại cương	2	QTKD	C	6	1-5	7-9 12-14	B2.207 B2.306	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N28
29	LAW349_221_10_L29	Pháp luật đại cương	2	QTKD	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.801 B2.204	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N29
30	LAW349_221_10_L30	Pháp luật đại cương	2	QTKD	C	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.307 B2.204	TĐ	07/01/2023	2	TĐ	LKT	K10N30
31	LAW349_221_10_L31	Pháp luật đại cương	2	QTKD	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.403 B2.403	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N31
32	LAW349_221_10_L32	Pháp luật đại cương	2	QTKD	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.403 B2.403	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N32
33	LAW349_221_10_L33	Pháp luật đại cương	2	KT	C	5	1-5	7-8 12-15	501 502	36 TTĐ 36 TTĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N33
34	LAW349_221_10_L34	Pháp luật đại cương	2	KT	S	5	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.501 405 B2.204	TĐ 36 TTĐ TĐ	07/01/2023	2	Q.1	LKT	K10N34

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
35	LAW349_221_10_L35	Pháp luật đại cương	2	KT	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.101 B2.404	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N35
36	LAW349_221_10_L36	Pháp luật đại cương	2	KT	S	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.302 B2.302	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N36
37	LAW349_221_10_L37	Pháp luật đại cương	2	KT	C	7	1-5	7-9 12,14-15	B2.403 B2.302	TĐ	07/01/2023	3	TĐ	LKT	K10N37
	BỘ MÔN TOÁN KINH TẾ														
1	AMA301_221_10_L01	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	3	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.202 504 B2.603	TĐ 36 TTĐ TĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N1
2	AMA301_221_10_L02	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	3	1-5	7-8 12-15	502 403	36 TTĐ 36 TTĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N2
3	AMA301_221_10_L03	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	7	1-5	7 8 9 12,14-15	B2.307 301 B2.502 301	TĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N3
4	AMA301_221_10_L04	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	7	1-5	7 8-9 12 14-15	B2.106 503 503 503	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N4
5	AMA301_221_10_L05	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	5	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.107 404 B2.201	TĐ 36 TTĐ TĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N5

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
6	AMA301_221_10_L06	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	5	1-5	7-8 12-15	405 301	36 TTĐ 36 TTĐ	03/01/2023	1	Q.1	BMT	K10N6
7	AMA301_221_10_L07	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	4	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.105 404 B2.205	TĐ 36 TTĐ TĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N7
8	AMA301_221_10_L08	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	4	1-5	7 8 12-15	B2.103 301 503	TĐ 36 TTĐ 36 TTĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N8
9	AMA301_221_10_L09	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.302 B2.302	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N9
10	AMA301_221_10_L10	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.302 B2.302	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N10
11	AMA301_221_10_L11	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12-15	B2.204 B2.104	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N11
12	AMA301_221_10_L12	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	7	1-5	7-9 12-15	B2.303 B2.104	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N12
13	AMA301_221_10_L13	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.203 B2.303	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N13
14	AMA301_221_10_L14	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.302 B2.302	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N14
15	AMA301_221_10_L15	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	4	1-5	7-9 12-14	B2.107 B2.303	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N15

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
16	AMA301_221_10_L16	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.404 B2.207	TĐ	03/01/2023	1	TĐ	BMT	K10N16
17	AMA301_221_10_L17	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.306 B2.306	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N17
18	AMA301_221_10_L18	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.306 B2.306	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N18
19	AMA301_221_10_L19	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	7	1-5	7-9 12-15	B2.205 B2.202	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N19
20	AMA301_221_10_L20	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	7	1-5	7-9 12-15	B2.305 B2.202	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N20
21	AMA301_221_10_L21	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.301 B2.301	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N21
22	AMA301_221_10_L22	Toán cao cấp 1	2	TCNH	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.104 B2.504	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N22
23	AMA301_221_10_L23	Toán cao cấp 1	2	TCNH	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.107 B2.801	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N23
24	AMA301_221_10_L24	Toán cao cấp 1	2	QTKD	C	5	1-5	7-8 12-15	505 505	36 TTĐ 36 TTĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N24
25	AMA301_221_10_L25	Toán cao cấp 1	2	QTKD	S	4	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.203 503 B2.703	TĐ 36 TTĐ TĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N25

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
26	AMA301_221_10_L26	Toán cao cấp 1	2	QTKD	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.501 B2.501	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N26
27	AMA301_221_10_L27	Toán cao cấp 1	2	QTKD	S	3	1-5	7-9 12-14	B2.401 B2.401	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N27
28	AMA301_221_10_L28	Toán cao cấp 1	2	QTKD	C	3	1-5	7-9 12-14	B2.401 B2.401	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N28
29	AMA301_221_10_L29	Toán cao cấp 1	2	QTKD	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.206 B2.401	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N29
30	AMA301_221_10_L30	Toán cao cấp 1	2	QTKD	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.307 B2.307	TĐ	03/01/2023	2	TĐ	BMT	K10N30
31	AMA301_221_10_L31	Toán cao cấp 1	2	QTKD	S	4	1-5	7-9 12-14	B2.205 B2.403	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N31
32	AMA301_221_10_L32	Toán cao cấp 1	2	QTKD	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.305 B2.401	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N32
33	AMA301_221_10_L33	Toán cao cấp 1	2	KT	C	2	1-5	7-8 12-13 14 15	405 405 B2.401 301	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ 36 TTĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N33
34	AMA301_221_10_L34	Toán cao cấp 1	2	KT	S	2	1-5	7-8 12-13 14-15	B2.307 404 B2.205	TĐ 36 TTĐ TĐ	03/01/2023	2	Q.1	BMT	K10N34
35	AMA301_221_10_L35	Toán cao cấp 1	2	KT	C	2	1-5	7-9 12-14	B2.504 B2.504	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N35

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU
36	AMA301_221_10_L36	Toán cao cấp 1	2	KT	S	5	1-5	7-9 12-14	B2.304 B2.502	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N36
37	AMA301_221_10_L37	Toán cao cấp 1	2	KT	C	5	1-5	7-9 12-14	B2.107 B2.501	TĐ	03/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N37
38	AMA302_221_10_L24	Toán cao cấp 2	2	QTKD	C	4	1-5	7-8 12-15	501 501	36 TTĐ 36 TTĐ	05/01/2023	3	Q.1	BMT	K10N24
39	AMA302_221_10_L25	Toán cao cấp 2	2	QTKD	S	6	1-5	7-8 12-13 14-15	407 407 B2.402	36 TTĐ 36 TTĐ TĐ	05/01/2023	3	Q.1	BMT	K10N25
40	AMA302_221_10_L26	Toán cao cấp 2	2	QTKD	C	6	1-5	7-9 12-14	B2.301 B2.301	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N26
41	AMA302_221_10_L27	Toán cao cấp 2	2	QTKD	S	7	1-5	7-9 12-15	B2.206 B2.203	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N27
42	AMA302_221_10_L28	Toán cao cấp 2	2	QTKD	C	7	1-5	7-9 12-15	B2.306 B2.203	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N28
43	AMA302_221_10_L29	Toán cao cấp 2	2	QTKD	S	4	1-5	7-9 12-14	B2.204 B2.307	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N29
44	AMA302_221_10_L30	Toán cao cấp 2	2	QTKD	C	4	1-5	7-9 12-14	B2.601 B2.306	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N30
45	AMA302_221_10_L31	Toán cao cấp 2	2	QTKD	S	6	1-5	7-9 12-14	B2.303 B2.307	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N31
46	AMA302_221_10_L32	Toán cao cấp 2	2	QTKD	C	6	1-5	7-9 12-14	B2.101 B2.101	TĐ	05/01/2023	3	TĐ	BMT	K10N32

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	DÀNH CHO SV NGÀNH	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH	KÝ HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

- **Lưu ý**: - 36 TTĐ: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM;
  - 39 HN: 39 Hàm Nghi, Q.1, Tp. HCM;
  - TĐ: Khu B, C: 56 Hoàng Diệu 2, Q. Thủ Đức, Tp. HCM;

Nơi nhận:
- Khoa NH; Khoa KT-KT, Khoa QTKD; Khoa KTQT; Khoa LKT; Bộ môn TKT;
- Lưu: PĐT, Ban QL CLC.